

LỊCH GIẢNG KHỐI DƯỢC (NĂM HỌC: 2025 - 2026)

TUẦN	LỚP	DƯỢC1	DƯỢC2	DƯỢC3	DƯỢC4	DƯỢC5
08	Học tại GD:					
27/10-31/10	THỜI GIAN HỌC					
THỨ	08g00 - 08g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	DƯỢC LÝ 1	KNT	THUD
	09g00 - 09g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	DƯỢC LÝ 1	KNT	THUD
	10g00 - 10g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	DƯỢC LÝ 1	KNT	THUD
	11g00 - 11g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	DƯỢC LÝ 1	KNT	
HAI				7 KHU B	4 KHU B	407 A2
	13g00 - 13g50	TIN HỌC	TT. HPT 2	HÓA DƯỢC 1	DƯỢC LÝ 2	DXHH
	14g00 - 14g50	TIN HỌC	TT. HPT 2	HÓA DƯỢC 1	DƯỢC LÝ 2	DXHH
	15g00 - 15g50	TIN HỌC	TT. HPT 2	HÓA DƯỢC 1	DƯỢC LÝ 2	DXHH
27/10/2025	16g00 - 16g50	TIN HỌC	TT. HPT 2	HÓA DƯỢC 1	DƯỢC LÝ 2	DXHH
		307 A2		7 KHU B	4 KHU B	407 A2
THỨ	08g00 - 08g50	HÓA ĐC	TTHCM		DHCT	MARKETING
	09g00 - 09g50	HÓA ĐC	TTHCM		DHCT	MARKETING
	10g00 - 10g50	HÓA ĐC	TTHCM		DHCT	MARKETING
	11g00 - 11g50	HÓA ĐC	TTHCM		DHCT	MARKETING
BA		3.01 TTXN	4.01 TTXN		507 A2	407 A2
	13g00 - 13g50	VẬT LÝ	TT.VS1		GP's	KTDN
	14g00 - 14g50	VẬT LÝ	TT.VS1		GP's	KTDN
	15g00 - 15g50	VẬT LÝ	TT.VS1		GP's	KTDN
28/10/2025	16g00 - 16g50	VẬT LÝ	TT.VS1		GP's	KTDN
		3.01 TTXN			507 A2	407 A2
THỨ	08g00 - 08g50	PPH	NGOẠI NGỮ CN			TT. THUD1/THUD2
	09g00 - 09g50	PPH	NGOẠI NGỮ CN			TT. THUD1/THUD2
	10g00 - 10g50	PPH	NGOẠI NGỮ CN			TT. THUD1/THUD2
	11g00 - 11g50	PPH	NGOẠI NGỮ CN			TT. THUD1/THUD2
TƯ		3.01 TTXN	4.01 TTXN			
	13g00 - 13g50	YD-KHHV	HÓA SINH LS			DXHH
	14g00 - 14g50	YD-KHHV	HÓA SINH LS			DXHH
	15g00 - 15g50	YD-KHHV	HÓA SINH LS			DXHH
29/10/2025	16g00 - 16g50	YD-KHHV				DXHH
		3.01 TTXN	4.01 TTXN			5 KHU B
THỨ	08g00 - 08g50	TRIỆT HỌC MLN	TT. HPT 3		KNT	MARKETING
	09g00 - 09g50	TRIỆT HỌC MLN	TT. HPT 3		KNT	MARKETING
	10g00 - 10g50	TRIỆT HỌC MLN	TT. HPT 3		KNT	MARKETING
	11g00 - 11g50	TRIỆT HỌC MLN	TT. HPT 3		KNT	MARKETING
NĂM		307 A2			5 KHU B	8 KHU B
	13g00 - 13g50	TIN HỌC	TT. HPT 4		GP's	KTDN
	14g00 - 14g50	TIN HỌC	TT. HPT 4		GP's	KTDN
	15g00 - 15g50	TIN HỌC	TT. HPT 4		GP's	KTDN
30/10/2025	16g00 - 16g50	TIN HỌC	TT. HPT 4		GP's	KTDN
		307 A2			5 KHU B	8 KHU B
THỨ	08g00 - 08g50	GPĐC	LSĐCSVN		GP's	TT. THUD1/THUD2
	09g00 - 09g50	GPĐC	LSĐCSVN		GP's	TT. THUD1/THUD2
	10g00 - 10g50	GPĐC	LSĐCSVN		GP's	TT. THUD1/THUD2
	11g00 - 11g50	GPĐC	LSĐCSVN		GP's	TT. THUD1/THUD2
SÁU		208 A2	4.01 TTXN		5 KHU B	
	13g00 - 13g50	PHÁP LUẬT	TT.VS2		KNT	DDTH
	14g00 - 14g50	PHÁP LUẬT	TT.VS2		KNT	DDTH
	15g00 - 15g50	PHÁP LUẬT	TT.VS2		KNT	DDTH
31/10/2025	16g00 - 16g50	PHÁP LUẬT	TT.VS2		KNT	DDTH
		208 A2			5 KHU B	8 KHU B
THỨ	08g00 - 08g50		TT.VS3	IPE		KTYT
	09g00 - 09g50		TT.VS3	IPE		KTYT
	10g00 - 10g50		TT.VS3	IPE		KTYT
	11g00 - 11g50		TT.VS3	IPE		KTYT
BẢY						8 KHU B
	13g00 - 13g50		TT.VS4			KTYT
	14g00 - 14g50		TT.VS4			KTYT
	15g00 - 15g50		TT.VS4			KTYT
01/11/2025	16g00 - 16g50		TT.VS4			KTYT
						8 KHU B